

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-PT

Ngày 13-01-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Đài

Các thẩm phán: Ông Đặng Phi Long và ông Chu Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2024/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2024/QĐ-PT ngày 02/01/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Quang Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số nhà 78 đường HDD, tổ 13A, phường BM, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đỗ Quang Tr: Ông Hà Tiến D – Luật sư Công ty Luật TNHH một thành viên quốc tế VT, Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai (Văn bản yêu cầu ngày 21/11/2024).

Địa chỉ: Số 225 đường PCK, phường BL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Khuất Thị Quỳnh Tr1, sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 022, tổ 31 phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.
Nơi ở: Tổ 03 phường NC, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thị D1 – Luật sư Văn phòng Luật sư DS, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Địa chỉ: số nhà 356 đường HL, phường KT, thành phố LC, tỉnh Lào Cai
(Văn bản yêu cầu ngày 28/12/2024). Có mặt

Người kháng cáo: Bị đơn bà Khuất Thị Quỳnh Tr1

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Đỗ Quang Tr trình bày:

Anh Đỗ Quang Tr và chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2018 tại UBND phường BM, thành phố LC, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đến tháng 01 năm 2024 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng nhau về quan điểm cũng như làm ăn kinh tế xây dựng gia đình. Từ đó chị Tr1 thường xuyên vắng nhà, bỏ đi làm ăn xa, không quan tâm chồng con và xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh đã nhiều lần góp ý khuyên giải, nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Từ tháng 02 năm 2024 anh Tr và chị Tr1 đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, anh Tr xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc anh đề nghị Tòa án nhân dân thành phố LC giải quyết cho anh Tr được ly hôn với chị Khuất Thị Quỳnh Tr1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh Tr và chị Tr1 có 01 người con chung: Cháu Đỗ Nhật M sinh ngày 13/7/2019. Từ khi sống ly thân cháu M ở với anh Tr. Khi ly hôn anh Đỗ Quang Tr có nguyện vọng xin được nuôi cháu M đến tuổi trưởng thành. Hàng tháng, do mức thu nhập bình quân của anh Tr là 30.000.000đồng/tháng nên anh không yêu cầu chị Tr1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Đỗ Quang Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xét xử sơ thẩm, bị đơn chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 vắng mặt, không cung cấp bản tự khai. Tòa án nhân dân thành phố LC thực hiện các thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng nơi cư trú và đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại Bản án số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai đã xét xử quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án đã quyết định.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Quang Tr được ly hôn với chị Khuất Thị Quỳnh Tr1. Quan hệ hôn nhân của anh Đỗ Quang Tr và chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 được chấm dứt kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Đỗ Nhật M sinh ngày 13/7/2019 cho anh Đỗ Quang Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi

cháu M đủ 18 tuổi. Chị Tr1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Tr1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung anh Tr không được ngăn cản.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định.

Ngày 03/10/2024, bị đơn chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án phúc thẩm hủy bản án số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố LC. Lý do chị Tr1 đi làm ăn kinh tế ở nước Campuchia không nhận được thông báo thụ lý vụ án và văn bản tố tụng của Tòa án về việc anh Tr làm đơn ly hôn chị và không giao nộp tài liệu chứng cứ gì thêm.

Thông báo kháng cáo số 04/2024/TB-KC ngày 18/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố LC và Thông báo thụ lý vụ án để xét xử phúc thẩm số 15/2024/TBTL-TA ngày 20/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự; anh Tr giao nộp đơn đề nghị của ông Đỗ Quang Kh, bà Lê Thị L (là bố mẹ anh Tr) và Giấy chứng nhận kết hôn với chị Mai Thị L (đăng ký ngày 11/10/2024) để chứng M mâu thuẫn và yêu cầu ly hôn. Chị Tr1 cung cấp căn cước công dân và hộ chiếu để chứng M thời điểm đi và về Việt Nam.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Nguyên đơn anh Đỗ Quang Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố LC.

Bị đơn chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không giao nộp tài liệu, chứng cứ bổ sung, đề nghị Tòa án chấp nhận kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua xét hỏi và tranh tụng, xác định tình cảm vợ chồng anh Tr, chị Tr1 là có mâu thuẫn, có sự ly thân. Chính vì vậy khi chị Tr1 đi Campuchia, anh Tr chặn điện thoại không liên lạc với chị Tr1, ngày 05/08/2024 khi Tòa án cấp sơ thẩm chưa xét xử, chị Tr1 về nước đến thăm con cho đến ngày 15/5/2024 chị trở lại Campuchia nhưng anh Tr, chị Tr1 cũng không gặp nhau, thể hiện việc anh quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và nội dung đơn yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 308, 148 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Khuất Thị Quỳnh Tr1, giữ nguyên bản án sơ thẩm và giải quyết án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét đầy đủ, toàn diện tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và yêu cầu của các bên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị đơn chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 có đầy đủ nội dung theo quy định. Kháng cáo của chị Tr1 thuộc trường hợp kháng cáo quá hạn, tuy nhiên đã được Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai chấp nhận tại quyết định số 1868/2024/QĐ-PT ngày 07/11/2024 về việc chấp nhận kháng cáo quá hạn. Đây là căn cứ để xem xét xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyền tham gia tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn không kháng cáo đã được Tòa án triệu triệu hợp lệ, có đơn xin vắng mặt và có mặt người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn; bị đơn kháng cáo có mặt và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn có mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn chị Khuất Thị Quỳnh Tr1:

Bị đơn chị Tr1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố LC, cho rằng Tòa án sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc xác định nơi cư trú để tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và xác định mâu thuẫn vợ chồng chưa đúng.

Hội đồng xét xử nhận định:

Về nơi cư trú cuối cùng của chị Tr1: Theo lời khai và đơn kháng cáo của chị Tr1, chị có hộ khẩu thường trú tại số nhà 022 phố SĐ, tổ 31 phường CL, thành phố LC. Đây là hộ khẩu của hộ bà Nguyễn Thị D1 (mẹ anh Phạm Mạnh Th, chồng cũ chị Tr1). Chị Tr1 và anh Th đã ly hôn năm 2015 nhưng chị chưa tách chuyển khẩu. Đến ngày 07/02/2018 chị kết hôn với anh Đỗ Quang Tr, sinh sống tại tổ 3, phường NC, thành phố LC. Trong quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm có xác M, nhưng không làm rõ nơi cư trú cuối cùng của chị Tr1 mà chỉ căn cứ theo địa chỉ trong Giấy đăng ký kết hôn và sổ hộ khẩu nơi ở cũ để xác định nơi cư trú của chị Tr1 tại tổ 31 phường CL để tổng đạt văn bản tố tụng là chưa đầy đủ dẫn đến việc niêm yết văn bản tố tụng chưa chính xác.

Tuy nhiên về thực trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr1 và anh Tr trong thời kỳ hôn nhân: Quá trình xét xử sơ thẩm anh Tr đưa ra chứng cứ để chứng M tình trạng mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng và được Tòa sơ thẩm chấp nhận. Phía chị Tr1 do vắng mặt không cung cấp ý kiến về mâu thuẫn vợ chồng. Cũng từ đó, sau khi bản án số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố LC có hiệu lực pháp luật (do quá thời hạn niêm yết bản án, chị

Tr1 vẫn không có đơn kháng cáo, bản án đóng dấu có hiệu lực), anh Tr đã đăng ký kết hôn với chị Mai Thị L, sinh năm 1996 tại UBND xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định,

Thông báo kháng cáo số 04/2024/TB-KC ngày 18/11/2024 của TAND thành phố LC ghi rõ *“Sau khi nhận được thông báo kháng cáo, người được thông báo có quyền gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm văn bản nêu ý kiến của mình về nội dung kháng cáo và các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có)”*, tuy nhiên quá trình xét xử phúc thẩm, chị Tr1 không giao nộp tài liệu chứng cứ gì khác chứng M về tình trạng hôn nhân, quyền nuôi con, tài sản mà chỉ cho rằng cần hủy bản án sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Đỗ Quang Tr giao nộp đơn có ý kiến của ông Đỗ Quang Kh, bà Lê Thị L (là bố và mẹ anh Tr) gửi đến ngày 13/12/2024 để chứng M lúc chị Tr1 ở nhà, trước khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và khi chị Tr1 đi Campuchia về thăm con ở nhà ông Kh (khoảng đầu tháng 8/2024) gia đình ông đã tham gia khuyên giải về mâu thuẫn của anh chị nhưng không kết quả. Ông Kh báo cho chị việc anh Tr đã làm đơn ly hôn chị. Ông Kh đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm (giải quyết cho anh Tr, chị Tr1 ly hôn) vì sống không hạnh phúc. Anh Tr cũng giao nộp Giấy chứng nhận kết hôn (giữa anh Tr và chị L đăng ký ngày 11/10/2024) tại UBND xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định để chứng M mâu thuẫn cần ly hôn.

Mặt khác, tại đơn kháng cáo quá hạn của chị Tr1 cũng đã thể hiện rõ việc mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Chị thừa nhận ngày 02/03/2024 chị đi Campuchia làm việc, chị thừa nhận trong suốt thời gian làm việc tại Campuchia anh Tr chặn số điện thoại không liên lạc được, thừa nhận đến ngày 05/8/2024 chị về Việt Nam đến nhà bố mẹ chồng (ông Kh, bà L) thăm con ở đó 04 ngày sau đó về nhà bố mẹ đẻ chơi đến ngày 15/8/2024 trở lại Campuchia, không gặp anh Tr.

Như vậy, thấy rõ vì mâu thuẫn vợ chồng trước đó đã trầm trọng như anh Tr trình bày mà cấp sơ thẩm đã chấp nhận cho anh Tr và chị Tr1 ly hôn là có căn cứ, bởi chị Tr1 biết anh Tr chặn điện thoại không liên lạc được, trong khi chị ở nước ngoài lâu ngày không gặp. Cháu M anh chị đang gửi ông Kh, bà L là bố mẹ anh Tr nuôi hộ, nhưng khi về nước chị không tìm đến gặp anh Tr để hỏi rõ nguyên nhân. Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết cũng đã tổng đạt, niêm yết nhiều lần, theo đúng nơi chị có hộ khẩu và cư trú trước đó. Theo ý kiến của ông Khái, bà L, chị Tr1 biết anh Tr đang có đơn xin ly hôn chị, ông Kh còn khuyên giải *“..chúng mày sống không hạnh phúc với nhau thì ly hôn cho dứt điểm đi...”*; trong đơn ông còn tố cáo việc chị Tr1 cố ý nhắn tin gây rối (tạo mâu thuẫn giữa anh Tr với chị L) gửi đến gia đình bố mẹ chị L ở Nam Định. Sự việc này càng khẳng định hôn nhân của anh Tr và chị Tr1 là trầm trọng, không thể duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được như án sơ thẩm đã đánh giá. Tại

phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn đã bổ sung làm rõ các chứng cứ để chứng M cho yêu cầu về xin ly hôn và quyền nuôi con. Phía chị Tr1 không có yêu cầu gì khác ngoài việc đề nghị hủy bản án sơ thẩm, do không nhận được văn bản tố tụng do lỗi của cấp sơ thẩm và cho rằng không có mâu thuẫn vợ chồng là chưa phù hợp. Do vậy, cần bác yêu cầu kháng cáo của chị Tr1, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố LC là có căn cứ.

Về con chung: Do người kháng cáo không có yêu cầu và không cung cấp chứng cứ chứng M về quyền nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ các tài liệu do anh Tr cung cấp và tài liệu do Tòa án thành phố LC thu thập được có trong hồ sơ, theo quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án giao cháu Đỗ Nhật M sinh ngày 13/7/2019 cho anh Tr chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp (việc thay đổi quyền nuôi con, tài sản (nếu có) được giải quyết bằng vụ án độc lập khác).

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr là phù hợp. Nên HĐXX phúc thẩm bác kháng cáo của chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 về yêu cầu hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí lệ phí Tòa án xử.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Khuất Thị Quỳnh Tr1, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 46/2024/HNGĐ-ST ngày 21/8/2024 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Khuất Thị Quỳnh Tr1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 0000939 ngày 18/11/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Giữ nguyên phần án phí sơ thẩm dân sự khi ly hôn. Xác nhận anh Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm, chị Tr1 nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án xét xử phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- TAND TP. LC;
- VKSND TP. LC;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS TP LC;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Lương Văn Đài